

Số: 32/KL-TTrS

Kon Tum, ngày 16 tháng 9 năm 2024

## KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, cá nhân về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, việc mua sắm, quản lý sử dụng tài sản công; việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei

Thực hiện Quyết định số 19/QĐ-TTrS ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chánh Thanh tra Sở Y tế tỉnh Kon Tum thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, cá nhân về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, việc mua sắm, quản lý sử dụng tài sản công; việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 12/BC-ĐTT ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 19/QĐ-TTrS ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chánh Thanh tra Sở Y tế tỉnh Kon Tum. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến ngày 26 tháng 7 năm 2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei. Quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã làm việc với các khoa, phòng thuộc Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei và các cá nhân có liên quan. Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp các nội dung thanh tra;

Chánh Thanh tra Sở Y tế tỉnh Kon Tum kết luận như sau:

### A. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐĂK GLEI

#### I. Đặc điểm tình hình, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei

1. **Đặc điểm tình hình:** Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei được thành lập theo Quyết định số 57/QĐ-UB ngày 30/3/1991 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei, được tổ chức lại theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; là đơn vị hạng III hệ bệnh viện và hệ dự phòng theo Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum về việc xếp lại hạng các đơn vị sự nghiệp y tế tỉnh Kon Tum.

#### 2. Vị trí pháp lý:

- Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum, có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng được mở tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- Chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị y tế tuyến tỉnh, tuyến trung ương; chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei theo quy định của pháp luật.

### **3. Chức năng, nhiệm vụ:**

3.1. *Chức năng:* Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, an toàn thực phẩm, dân số và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.

3.2. *Nhiệm vụ, quyền hạn:* Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; về chăm sóc sức khỏe sinh sản; về an toàn thực phẩm; về dân số và những nhiệm vụ, quyền hạn khác được quy định tại Quyết định số 1234/QĐ-SYT ngày 29/8/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei.

## **II. Cơ cấu tổ chức và nhân lực của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei:**

### **1. Cơ cấu tổ chức:**

- Ban Lãnh đạo: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.  
- Các phòng chức năng và nghiệp vụ chuyên môn: 03 phòng chức năng, 08 khoa chuyên môn và trạm y tế 10 xã, 01 thị trấn trực thuộc Trung tâm Y tế.

### **2. Nhân lực: (số liệu cụ thể đến 31/12/2023).**

- Tổng số biên chế giao: 190 chỉ tiêu.  
- Tổng số viên chức và người lao động: 187 người. Trong đó: Trung tâm Y tế 110 người; Phòng khám Đa khoa khu vực Đắk Môn 11; Trạm y tế xã 66 người.

## **III. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023**

### **1. Kết quả đạt được:**

- Trong năm 2023 số lần khám bệnh: 70.711 lượt; số bệnh nhân điều trị nội trú: 3.319 người; tổng số chụp X quang: 3.421 lần; tổng số siêu âm: 6.506 lần; tổng số xét nghiệm: 18.509 lần; công suất sử dụng giường bệnh tại bệnh viện 47,4% (đạt 79,0% kế hoạch giao).

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi) là 13,8% (giảm 1,9% so với năm 2022); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi) là 24,5% (giảm 2,1% so với năm 2022)...

- Duy trì 100% trạm y tế đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

### **2. Khó khăn, tồn tại:**

Công suất sử dụng giường bệnh tại Trung tâm Y tế và Phòng khám Đa khoa khu vực Đắk Môn không đạt so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra; tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 01 tuổi không đạt tiến độ so với chỉ tiêu giao; nguồn thu từ khám, chữa bệnh không đủ để chi trả lương và các khoản phụ cấp cho viên chức, người lao động.

Nguyên nhân: Tỷ lệ người dân có thể bảo hiểm y tế trên địa bàn giảm so với những năm trước do một số xã đạt nông thôn mới nên nguồn thẻ được cấp giảm; số người dân không có thể bảo hiểm y tế phải tự túc toàn bộ chi phí khám chữa bệnh; việc dùng hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo dẫn đến người bệnh nằm viện điều trị phải tự túc chi phí đi lại và ăn uống nên rất khó khăn. Bên cạnh đó, người dân có xu hướng đi khám, chữa bệnh ở tuyến trên, nhất là người có điều kiện về kinh tế nên ảnh hưởng đến việc thu dung bệnh nhân điều trị nội trú không đạt chỉ tiêu kế hoạch giao.

Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 01 tuổi không đạt tiến độ so với chỉ tiêu giao là do khó khăn trong việc mua vắc xin từ Trung ương nên không cung ứng đủ nhu cầu vắc xin phục vụ tiêm chủng cho trẻ dưới 1 tuổi.

## **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

Quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra chỉ tiến hành kiểm tra tính rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, chính xác đối với một số chứng từ thu, chi do đơn vị cung cấp theo phương pháp chọn mẫu; đối chiếu số liệu trên sổ kế toán và báo cáo tài chính. Đoàn thanh tra không xác minh, đối chiếu số liệu với các đơn vị có liên quan; không tiến hành kiểm kê, đối chiếu tài sản, công nợ, vật tư, hóa chất, hàng hóa tồn kho, tiền mặt tồn quỹ; không xác minh chứng từ bên ngoài cung cấp. Đối với hồ sơ mua sắm, sửa chữa tài sản công, chỉ kiểm tra quy trình tổ chức mua sắm theo quy định hiện hành của Nhà nước; không kiểm tra khối lượng thực tế, mua sắm, sửa chữa và nghiệm thu thanh toán theo tiêu chuẩn định mức kỹ thuật; không kiểm tra nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp pháp trong quá trình mua sắm, sửa chữa, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí tại đơn vị.

Kết quả kiểm tra, xác minh như sau:

**I. Tình hình thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

**1. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định:**

Đơn vị đã xây dựng Kế hoạch số 152/KH-YTĐL ngày 22/3/2023 về việc triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc thuộc ngành Y tế năm 2023; Kế hoạch số 242/KH-YTĐL ngày 02/02/2023 về việc triển khai công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ năm 2023.

Thực hiện báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng định kỳ: Báo cáo số 2277/BC-YTĐL ngày 14/12/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.

## **2. Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục về phòng, chống tham nhũng:**

Ban hành Kế hoạch số 188/KH-YTĐL ngày 30/01/2023 về phổ biến, giáo dục pháp luật quý I năm 2023, trong đó có tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống tham nhũng bằng hình thức lồng ghép trong một số buổi giao ban, các buổi sinh hoạt chi bộ và chuyển tải thông tin trên ứng dụng zalo... Báo cáo số 1048/BC-YTĐL ngày 12/6/2023 về kết quả phổ biến, giáo dục pháp luật 06 tháng đầu năm 2023, trong đó có nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Nội dung, hình thức tổ chức: Tổ chức phổ biến trực tiếp và tự nghiên cứu.

- Số lần tổ chức 01; số lớp 01; số lượt người tham dự là 196 lượt viên chức và người lao động tham dự trực tiếp và tự nghiên cứu.

## **3. Việc thực hiện các biện pháp về công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:**

- Triển khai thực hiện Công văn số 4124/SYT-TTrS ngày 20/11/2023 của Sở Y tế về việc công khai minh bạch và báo cáo thực hiện công khai minh bạch. Báo cáo số 2174/BC-YTĐL ngày 27/11/2023 về việc thực hiện hiệu quả công khai, minh bạch năm 2023:

+ Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động: 12 nội dung.

+ Lĩnh vực tổ chức cán bộ: 01 nội dung.

+ Lĩnh vực tài chính: 03 nội dung.

+ Lĩnh vực cải cách hành chính: 02 nội dung.

+ Lĩnh vực tiếp công dân: 02 nội dung.

- Các nội dung chưa công khai minh bạch và nguyên nhân chưa công khai minh bạch: Không.

## **4. Thực hiện quy tắc ứng xử và kiểm soát xung đột lợi ích:**

Trong năm 2023, đơn vị triển khai, thực hiện quy tắc ứng xử và kiểm soát xung đột lợi ích theo Điều 24, 25, 26, 27 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/07/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; không để xảy ra tình trạng nhũng nhiễu, nhận quà của tập thể, cá nhân đến liên hệ công tác.

Xây dựng Kế hoạch số 628/KH-YTĐL ngày 06/4/2023 triển khai thực hiện công tác kiểm soát xung đột lợi ích năm 2023.

## **5. Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:**

Trong năm 2023, thực hiện chuyển đổi 02 vị trí công tác theo kế hoạch của Sở Y tế về chuyển đổi vị trí công tác kế toán trưởng và điều động, luân chuyển, bổ nhiệm...

Xây dựng Kế hoạch số 405/KH-YTĐL ngày 14/02/2023 về việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức năm 2023, tuy nhiên trong kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức và người lao động thuộc

Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei chưa nêu cụ thể được vị trí công tác, số viên chức thuộc diện phải luân chuyển cần chuyển đổi.

**6. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:**

Đơn vị đã phối hợp với chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đăk Glei thiết lập mã QR để chuyển khoản/thanh toán. Thực hiện thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công như điện, nước, thuế, phí, các chương trình an sinh xã hội, lương, phụ cấp, các chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động. Sử dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng, cung cấp dịch vụ; sử dụng biên lai điện tử trong thu phí, lệ phí không dùng tiền mặt.

**7. Việc thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập:**

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về việc kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 441/KH-SYT ngày 17/02/2023 của Sở Y tế về việc thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023, đơn vị xây dựng kế hoạch số 399/KH-YTĐL ngày 27/02/2023 về thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023; Báo cáo số 2352/BC-YTĐL ngày 26/12/2023 về kết quả công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.

- Việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập:

+ Tổng số người kê khai tài sản, thu nhập: 48 người (kê khai lần đầu: 02; kê khai hàng năm: 39; kê khai phục vụ công tác cán bộ: 07).

+ Số người chưa kê khai: Không.

- Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập:

+ Tổng số bản kê khai tài sản, thu nhập được công khai: 48.

+ Hình thức công khai: Niêm yết tại bảng niêm yết thông tin của đơn vị (có biên bản công khai bản kê khai tài sản, thu nhập ngày 25/12/2023).

+ Số người chưa thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập: Không.

- Bàn giao 01 bản kê khai tài sản, thu nhập về Sở Y tế; lưu 01 bản vào hồ sơ viên chức tại đơn vị.

- Công tác theo dõi, báo cáo: Mở sổ theo dõi giao nhận bản kê khai tài sản, thu nhập theo Báo cáo số 2352/BC-YTĐL ngày 26/12/2023 về kết quả thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023.

**8. Công tác tự kiểm tra nội bộ:**

Đơn vị ban hành Quyết định số 119/QĐ-YTĐL ngày 22/5/2024 về việc thành lập Tổ tự kiểm tra tài chính, kế toán Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei năm 2023; Kế hoạch số 1171/KH-YTĐL ngày 24/5/2024 về tự kiểm tra công tác tài chính, kế toán năm 2023. Nội dung kiểm tra gồm các khoản thu ngân sách, thu hoạt động của đơn vị; quyết toán thu - chi ngân sách; kiểm tra việc xác định các khoản chênh lệch thu - chi hoạt động và trích lập các quỹ; kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài sản cố định; kiểm tra việc quản lý và sử dụng vật liệu, dụng cụ. Đơn vị tiến hành tự kiểm tra trong 05 ngày (từ ngày 27/5 đến ngày 30/5/2024), báo cáo kết quả kiểm tra theo Quyết định số 119/QĐ-YTĐL ngày 22/5/2024.

**9. Việc thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức hội nghị viên chức, người lao động:**

- Đơn vị ban hành Quyết định số 164/QĐ-YTĐL ngày 30/8/2023 Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của đơn vị; Kết quả thực hiện quy chế dân chủ năm 2023 tại Báo cáo số 2085/BC- YTĐL ngày 14/11/2023.

- Hội nghị viên chức và người lao động được tổ chức ngày 28/12/2022 theo Kế hoạch số 2647/KH-YTĐL ngày 14/12/2022 về tổ chức hội nghị viên chức, người lao động năm 2023.

**10. Công tác đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:**

Đơn vị ban hành Quyết định số 16/QĐ-YTĐL ngày 06/02/2023 về ban hành Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023; Công văn số 331/CV-YTĐL ngày 17/02/2023 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei về việc triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Báo cáo số 689/BC-YTĐL ngày 19/4/2023 về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2023; Báo cáo số 1742/BC-YTĐL ngày 20/9/2023 về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, tuy nhiên báo cáo không thể hiện được số tiền tiết kiệm.

**II. Thực hiện pháp luật về tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

- Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei ban hành Quyết định số 37/QĐ-YTĐL ngày 18/01/2016 về ban hành Quy chế tiếp công dân; Quyết định số 237/QĐ-YTĐL ngày 13/7/2022 về ban hành Quy trình giải quyết tố cáo. Đơn vị không áp dụng Thông tư số 04/2021/TT-TTCP, ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình tiếp công dân và Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 10/01/2021 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Tuy nhiên, trong năm 2024 đơn vị đã kiện toàn lại quy trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Quyết định số 40/QĐ-YTĐL ngày 07/3/2024 về ban hành Quy chế tiếp công dân; Quyết định số 155/QĐ-YTĐL ngày 22/8/2024 về ban hành Quy trình giải quyết khiếu nại và Quyết định số 156/QĐ-YTĐL ngày 22/8/2024 về ban hành Quy trình giải quyết tố cáo.

- Báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo hằng tháng, quý, năm theo quy định; Báo cáo số 2292/BC-YTĐL ngày 15/12/2023 về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

- Lịch tiếp công dân được niêm yết công khai tại trụ sở của đơn vị.

- Năm 2023 đơn vị không có đơn kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo.

**III. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản công**

**1. Xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công:**

Đơn vị ban hành Quyết định số 03/QĐ- YTĐL ngày 07/01/2019 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei về việc ban hành quy định quản lý, sử dụng tài sản công của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei; Quyết định số 09/QĐ-YTĐL ngày 15/01/2023 về việc công khai tài sản công năm 2023 và Báo cáo số 293/BC-YTĐL

ngày 17/01/2023 về kết quả cập nhật dữ liệu tại phần mềm tài sản công và kết quả thực hiện công khai tài sản công năm 2023.

## 2. Quản lý tài sản:

T T	Tài sản	ĐVT	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định	T/sản	511	91.261.414.777	48.375.188.861
a	Hữu hình	T/sản	494	71.337.807.977	28.473.982.061
b	Vô hình	T/sản	17	19.923.606.800	19.901.206.800
2	Công cụ, dụng cụ	CC,DC	842	2.063.235.600	0

3. Việc thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt: Tổ chức kiểm kê quỹ tiền mặt vào các ngày cuối cùng trong tháng và ngày cuối cùng trong năm (ngày 31/12/2023).

## IV. Quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí năm 2023

### 1. Việc xây dựng, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ:

Quy chế chi tiêu nội bộ được đơn vị xây dựng và ban hành tại Quyết định số 01/QĐ-YTĐL ngày 10/01/2023; bổ sung, điều chỉnh tại Quyết định số 76/QĐ-YTĐL ngày 19/6/2023 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei. Quy chế chi tiêu nội bộ đơn vị áp dụng một số văn bản đã hết hiệu lực thi hành trước ngày 31/12/2022<sup>1</sup>.

### 2. Mua sắm, sửa chữa tài sản:

Đoàn thanh tra không kiểm tra toàn bộ mà chỉ chọn kiểm tra ngẫu nhiên một số gói thầu mua sắm, sửa chữa trong năm 2023.

2.1. Gói thầu: Sửa chữa xe ô tô cứu thương Toyota Land Cruiser biển kiểm soát 82B-0720.

- Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp y tế năm 2023.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh (qua mạng) sửa chữa xe ô tô cứu thương Toyota Land Cruiser biển kiểm soát 82B-0720; chỉ định thầu rút gọn: Các gói thầu tư vấn.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ: Sửa chữa xe ô tô cứu thương Toyota Land Cruiser biển kiểm soát 82B-0720; quy trình rút gọn: Các gói thầu tư vấn.

- Giá trị thực hiện gói thầu 158.250.000 đồng.

Đơn vị thực hiện quy trình sửa chữa theo Văn bản số 2676/SYT-KHTC ngày 11/8/2023 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn quy trình thực hiện sửa chữa máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc, xe ô tô; sửa chữa thường xuyên nhỏ, lẻ nhà cửa, công trình xây dựng.

<sup>1</sup> Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ; Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư liên tịch số 163/2013/TTLT-BTC-BNV ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính, Bộ Nội; Bộ Luật lao động năm 2012; Thông tư số 21/2011/TT-BTC ngày 18/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 22/2008/TT-BTC ngày 10/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Quyết định số 179/2007/QĐ-TTg ngày 26/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2.2. Gói thầu: Máy trang phục y tế năm 2023 tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei.

- Đơn vị trúng thầu: Công ty TNHH Hà Thuận Thảo, địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà dầu khí, số 2 đường 30/4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

- Giá trúng thầu: 93.686.700 đồng.

- Quyết định số 05/QĐ-SYT ngày 05/01/2023 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Máy trang phục y tế năm 2023 tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei; Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh rút gọn (tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng); Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Quyết định số 42/QĐ-YTĐL ngày 06/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói; thời gian thực hiện hợp đồng 30 ngày.

2.3. Gói thầu: Sửa chữa xe ô tô cứu thương Ford Everet biển kiểm soát 82B-007.08.

- Giá gói thầu: 48.705.000 đồng.

- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

- Thực hiện theo Hướng dẫn số 1203/HD-SYT ngày 24/4/2023 của Sở Y tế.

2.4. Gói thầu: Mua đồ dùng sửa chữa hệ thống điện nước:

- Giá gói thầu: 35.753.000 đồng.

- Tổ thẩm định không có chuyên môn liên quan đến gói thầu.

- Không có phiếu nhập, xuất hàng hóa; bàn giao đưa vào sử dụng.

- Thực hiện theo Hướng dẫn số 1203/HD-SYT ngày 24/4/2023 của Sở Y tế.

### **3. Chế độ phụ cấp thường trực theo Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ:**

Kiểm tra hồ sơ thanh toán tiền trực theo Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ, tại Ủy nhiệm chi số CTGBH210/230612 ngày 12/6/2023 thanh toán tiền trực tháng 01, số tiền 27.131.000 đồng. Trong đó chi thanh toán tiền trực làm báo cáo tết cho viên chức Nguyễn Văn Hải với số tiền 859.000 đồng theo chế độ phụ cấp thường trực là không đúng quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 2 Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định “Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giường bệnh thì định mức nhân lực tiêu chuẩn cho 01 phiên trực gồm: trực lãnh đạo, trực lâm sàng, trực cận lâm sàng và trực hậu cần”.

### **4. Chi thanh toán chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với viên chức ngành y tế:**

Trong năm 2023 đơn vị chi thanh toán chế độ phụ cấp độc hại mức 1, hệ số 0,1 cho 05 viên chức và mức 2, hệ số 0,2 cho 02 viên chức; số tiền thanh toán là 13.514.000 đồng (có phụ lục 1 kèm theo).



Qua rà soát, đối chiếu các quy định về chế độ phụ cấp độc hại, các viên chức trên không thuộc đối tượng được hưởng chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm quy định tại Văn bản 6608/BYT-TCCB ngày 22 tháng 8 năm 2005 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với cán bộ, viên chức ngành y tế.

#### **5. Chi thanh toán chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc:**

Năm 2023 đơn vị chi thanh toán chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc mức 4, hệ số 0,1 cho 04 viên chức thuộc các khoa và 09 viên chức trạm y tế các xã, thị trấn. Các viên chức này được phân công phụ trách các khoa do chưa bổ nhiệm được trưởng/phó khoa và trạm y tế các xã, thị trấn do chưa bổ nhiệm được trưởng/phó trạm y tế. Để động viên trách nhiệm quản lý, điều hành khoa chuyên môn và trạm y tế, năm 2023 Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei chi chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc cho các viên chức phụ trách khoa và trạm y tế xã, thị trấn hệ số 0,1 và được chi trả vào kỳ lương hàng tháng với số tiền 20.286.000 đồng.

Qua rà soát, đối chiếu các quy định về chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc, các viên chức trên không thuộc đối tượng được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc quy định tại Thông tư số 05/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức.

#### **6. Chi tiền phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ:**

Năm 2023 đơn vị chi trả phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ cho viên chức, người lao động của Trung tâm Y tế đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo kỳ lương hàng tháng, trong đó có 09 viên chức làm công tác hành chính tại các phòng<sup>2</sup> hưởng mức ưu đãi nghề 70%.

Qua kiểm tra hồ sơ do đơn vị cung cấp và xác minh tại các khoa, trong năm 2023 viên chức Y Hà và A Hạ có tham gia công tác khám bệnh, chữa bệnh và trực chuyên môn.

Kiểm tra Sổ bàn giao người bệnh chuyển viện và hồ sơ do đơn vị cung cấp, trong năm 2023 các viên chức có trực tiếp tham gia chuyển viện bệnh nhân cấp cứu gồm Nguyễn Thị Lệ Hằng, Dương Thị Hồng Vân, Nguyễn Hồng Đệ.

Viên chức Trần Thị Thanh Thùy, trình độ Dược sỹ chuyên khoa I lâm sàng công tác tại phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán được phân công kiêm nhiệm công tác dược lâm sàng của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei tại Quyết định số 179/QĐ-YTĐL ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei. Qua xác minh, viên chức Trần Thị Thanh Thùy có đến Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Răng hàm mặt - Tai mũi họng để thực hiện công tác dược lâm sàng. Hiện nay bà Trần Thị Thanh Thùy là viên chức khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế.

<sup>2</sup> Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán: 03 người; Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn: 06 người.

Các viên chức: Hoàng Tuấn Anh, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Thị Nhã không có hồ sơ, tài liệu chứng minh trong năm 2023 có trực tiếp làm công tác chuyên môn y tế. Vì vậy các viên chức này không thuộc đối tượng được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề 70% theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ.

Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ quy định “*Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang thuộc đối tượng áp dụng chính sách quy định tại Nghị định này, đồng thời thuộc đối tượng áp dụng chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một mức cao nhất của chính sách đó*”.

Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định “*Đối với công chức, viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế; công chức, viên chức y tế làm công tác quản lý, phục vụ tại các đơn vị sự nghiệp y tế nói chung (trừ đối tượng quy định tại điểm b khoản 5 Điều này), viên chức làm công tác chuyên môn y tế tại cơ quan, đơn vị, trường học thì thủ trưởng đơn vị căn cứ vào đặc thù công việc và nguồn thu để xem xét, quyết định nhưng không vượt quá mức 20% so với mức lương ngạch, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) của đối tượng được hưởng*”.

Căn cứ quy định nêu trên, các viên chức Hoàng Tuấn Anh, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán; Nguyễn Văn Hải, Phó phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn; Nguyễn Thị Nhã, viên chức phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn không trực tiếp làm công tác chuyên môn y tế nên thuộc đối tượng hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề 20% theo khoản 6 Điều 3 Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ. Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei cho 03 viên chức nêu trên hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề 70% là vượt so với quy định 50%. Số tiền phụ cấp ưu đãi nghề chỉ vượt quy định cho 03 viên chức trên là 130.522.854 đồng (có phụ lục 2 kèm theo).

## **V. Quản lý và cung ứng thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm**

### **1. Việc thành lập Hội đồng thuốc và điều trị trong bệnh viện; Hội đồng kiểm nhập thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm:**

- Hội đồng Thuốc và điều trị trong bệnh viện được kiện toàn tại Quyết định số 89/QĐ-YTĐL ngày 14/02/2018; Quyết định số 69/QĐ-YTĐL ngày 23/5/2023 và Quyết định số 151/QĐ-YTĐL ngày 17/8/2023 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei (đơn vị không có Quyết định thành lập Hội đồng thuốc và điều trị trong bệnh viện). Thành phần Hội đồng thuốc và điều trị theo Quyết định kiện toàn, thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thuốc và điều trị trong bệnh viện; Quy chế hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị được ban hành tại Quyết định số 151/QĐ-YTĐL ngày 27/8/2023 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei.

- Hội đồng kiểm nhập thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm được thành lập theo Quyết định số 104/QĐ-YTĐL ngày 26/02/2018 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei; được kiện toàn tại Quyết định số 171/QĐ-YTĐL ngày 19/9/2023.

## **2. Lập kế hoạch cung ứng thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm xét nghiệm:**

- Thuốc: Trên cơ sở nhu cầu sử dụng thuốc tại Trung tâm Y tế huyện và Trạm Y tế các xã, thị trấn, đơn vị xây dựng danh mục, số lượng thuốc sử dụng năm 2023, được Hội đồng Thuốc và điều trị thống nhất tại Biên bản họp Hội đồng ngày 08/11/2022; Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei phê duyệt tại Quyết định số 399/QĐ-YTĐL ngày 15/11/2022.

- Vật tư, hoá chất, sinh phẩm xét nghiệm: Đơn vị lập kế hoạch mua vật tư, hoá chất, sinh phẩm từng đợt, theo từng lần mua sắm, không xây dựng kế hoạch mua sắm chung cho cả năm.

## **3. Quản lý, theo dõi việc nhập, cấp phát thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm:**

- Nhập kho, xuất kho: Nhập kho, có biên bản kiểm nhập, lập phiếu nhập kho; xuất kho, phiếu xuất kho thuốc có dự trữ thuốc của các khoa, trạm y tế xã, thị trấn kèm theo.

- Kiểm kê thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm:

+ Thành lập Hội đồng kiểm kê thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm: Hội đồng kiểm kê được kiện toàn tại Quyết định số 03/QĐ-YTĐL ngày 01/01/2024 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei.

+ Thực hiện kiểm kê thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm: Tại kho của khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, thực hiện 01 tháng/lần; tại các khoa, trạm y tế xã, thị trấn thực hiện 01 lần/năm.

- Thông kê, báo cáo: Báo cáo tình hình sử dụng thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm hàng quý và năm.

## **4. Tình hình nhập, xuất tồn thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm**

### **4.1. Thuốc:**

Đơn vị tính: Đồng.

Quý	Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
I	4.435.980.062	682.946.484	1.441.624.632	3.677.301.914
II	3.677.301.914	324.780.689	1.823.208.603	2.178.874.000
III	2.178.874.000	1.068.491.553	1.676.561.173	1.570.804.380
IV	1.570.804.380	2.298.827.453	1.792.079.547	2.077.552.286
<b>Cộng</b>	<b>4.435.980.062</b>	<b>4.375.046.179</b>	<b>6.733.473.955</b>	<b>2.077.552.286</b>

## 4.2. Vật tư, hoá chất, sinh phẩm xét nghiệm:

Đơn vị tính: Đồng.

Quý	Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
I	1.094.304.821	18.994.500	251.180.510	862.118.811
II	862.118.811	33.935.500	325.075.585	570.978.726
III	570.978.726	0	141.478.663	429.500.063
IV	429.500.063	145.910.615	168.453.729	406.956.949
<b>Cộng</b>	<b>1.094.304.821</b>	<b>198.840.615</b>	<b>886.188.487</b>	<b>406.956.949</b>

## 4.3. Tổng cộng thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm xét nghiệm:

Đơn vị tính: Đồng.

Quý	Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
I	5.530.284.883	701.940.984	1.692.805.142	4.539.420.725
II	4.539.420.725	358.716.189	2.148.284.188	2.749.852.726
III	2.749.852.726	1.068.491.553	1.818.039.836	2.000.304.443
IV	2.000.304.443	2.444.738.068	1.960.533.276	2.484.509.235
<b>Cộng</b>	<b>5.530.284.883</b>	<b>4.573.886.794</b>	<b>7.619.662.442</b>	<b>2.484.509.235</b>
<b>SỔ KT (TK152)</b>	<b>5.530.284.883</b>	<b>4.549.500.859</b>	<b>7.619.662.442</b>	<b>2.460.123.300</b>
<b>Chênh lệch</b>	0	24.385.935	0	24.385.935

## 5. Công nợ thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm

Đơn vị tính: Đồng.

Diễn giải	Bảng theo dõi công nợ của khoa Dược	Trên sổ kế toán và báo cáo tài chính	Chênh lệch (Báo cáo tài chính - Theo dõi công nợ)
(1)	(2)	(3)	(4) = (3) - (2)
Nợ đầu năm 2023	9.477.951.130	9.247.854.096	- 230.097.034
Phải trả trong năm	4.549.500.656	4.779.597.893	+ 230.097.034
Đã trả trong năm	6.668.286.460	6.668.286.460	0
Nợ cuối năm (phải trả đơn vị bán)	7.359.165.326	7.359.165.529	- 203

- Về tình hình theo dõi số liệu nhập, xuất, tồn kho:

+ Chênh lệch số nhập kho trong năm và tồn cuối năm giữa khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế với số trên sổ sách kế toán và báo cáo tài chính năm 2023 là: 24.385.935 đồng (theo bảng số liệu 4.3).

+ Nợ đầu năm 2023 (*thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm xét nghiệm*): Số liệu theo dõi trên sổ kế toán và báo cáo tài chính năm 2023 (*tài khoản 331 - Phải trả đơn vị bán*) nhỏ hơn số liệu theo dõi công nợ của khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế xác nhận ngày 10/01/2024 là 230.097.034 đồng. Số tiền trên báo cáo tài chính nhỏ hơn là do kết chuyển đúng số dư có tài khoản 331 - Phải trả người bán trên sổ sách kế toán và báo cáo tài chính cuối năm 2022 sang đầu năm 2023.

+ Số phải trả đơn vị bán (*thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm xét nghiệm*) phát sinh trong năm 2023: Số liệu theo dõi trên sổ kế toán và báo cáo tài chính năm 2023 (*tài khoản 331 - Phải trả đơn vị bán*) lớn hơn số liệu theo dõi công nợ phải trả cho các đơn vị bán của khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế xác nhận ngày 10/01/2024 là 230.097.034 đồng (*kế toán kết chuyển và hạch toán số tiền 230.097.034 đồng chênh lệch nêu trên, chưa xác định được nguyên nhân vào tài khoản phải thu khác "tài khoản 1388.1" chờ xử lý*).

- Công nợ (*thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm xét nghiệm*): Phải trả các đơn vị bán cuối năm 2023: 7.359.165.529 đồng (*Bảy tỷ, ba trăm năm mươi chín triệu, một trăm sáu lăm nghìn, năm trăm hai chín đồng*).

- Cơ quan Bảo hiểm xã hội còn nợ cơ sở khám, chữa bệnh đến cuối năm 2023 chưa thanh toán: 1.433.273.199 đồng (*Một tỷ, bốn trăm ba mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn, một trăm chín mươi chín đồng*).

## **VI. Mua thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm**

### **1. Mua thuốc theo kết quả đấu thầu tập trung:**

1.1. Việc ký kết hợp đồng mua thuốc: Thực hiện theo Hợp đồng Thỏa thuận khung được ký kết giữa đơn vị mua sắm tập trung và nhà thầu trúng thầu theo kết quả đấu thầu thuốc tập trung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### 1.2. Kiểm tra hợp đồng mua thuốc:

a) Kiểm tra một số hợp đồng mua thuốc giữa Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei và các đơn vị trúng thầu theo kết quả đấu thầu giai đoạn 2021-2023:

- Hợp đồng kinh tế số 162/HĐBH21/PNHCM ngày 25/02/2021 của Công ty cổ phần Dược Pha Nam, số tiền 1.048.520.000 đồng, giá trị thực hiện 321.500.000 đồng (*tỷ lệ thực hiện hợp đồng: 30,66%*).

- Hợp đồng số 48-2021/TTP-DAKGLEI ngày 08/01/2021 của Công ty TNHH Thương mại và dược phẩm Tâm Toàn Phát, số tiền: 1.695.500.000 đồng; giá trị thực hiện: 360.400.000 đồng (*tỷ lệ thực hiện hợp đồng: 21,26%*).

- Hợp đồng số 08/2021/HV ngày 22/02/2021 của Công ty TNHH Dược phẩm Hoàng Vũ, số tiền: 335.970.000 đồng; giá trị thực hiện: 105.732.000 đồng (*tỷ lệ thực hiện hợp đồng: 31,47%*).

- Hợp đồng số 02/NH-TTYTDG-KT ngày 01/03/2022 của Công ty cổ phần Dược phẩm Nam Hà, số tiền: 67.867.168 đồng; giá trị thực hiện: 67.867.168 đồng (*tỷ lệ thực hiện hợp đồng: 100%*).

- Hợp đồng số 10/HĐ/TTYT-ĐG ngày 19/02/2021 của Công ty cổ phần Dược phẩm TENAMYD, số tiền: 1.943.251.800 đồng; giá trị thực hiện: 186.443.796 đồng (*tỷ lệ thực hiện hợp đồng: 9,59%*).

- Hợp đồng số 2308/2021/GS-DAKGLEI ngày 23/8/2022 của Công ty cổ phần GONSA, số tiền: 659.400.000 đồng; giá trị thực hiện: 134.400.000 đồng (tỷ lệ thực hiện hợp đồng: 20,38%).

- Hợp đồng số 2309/2021/GS-DAKGLEI ngày 23/8/2022 của Công ty cổ phần GONSA, số tiền: 37.400.000 đồng; giá trị thực hiện: 27.650.000 đồng (tỷ lệ thực hiện hợp đồng: 73,93%).

- Hợp đồng số 054-2021/HĐTHAU/VCP ngày 20/02/2021 của Công ty TNHH Dược phẩm Vạn Cường Phát, số tiền: 953.002.000 đồng; giá trị thực hiện: 126.982.000 đồng (tỷ lệ thực hiện hợp đồng: 13,32%).

- Hợp đồng số 11/HĐNT ngày 22/02/2021 của Công ty cổ phần PYMEPHARCO tại Gia Lai, số tiền: 1.325.230.000 đồng; giá trị thực hiện: 395.776.480 đồng (tỷ lệ thực hiện hợp đồng: 29,86%).

- Hợp đồng số 09/2021/HĐKT-AGP ngày 22/02/2021 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm, số tiền: 216.531.000 đồng; giá trị thực hiện: Không đồng (tỷ lệ thực hiện hợp đồng: 0%).

Thời hạn thực hiện các hợp đồng là 730 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực (tối đa không quá 31/12/2022); được gia hạn đến 30/6/2023 tại Quyết định số 1548/QĐ-SYT ngày 29/12/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc gia hạn thời gian Thỏa thuận khung và thời gian thực hiện hợp đồng các gói thầu mua thuốc tập trung cấp địa phương giai đoạn 2021-2022.

b) Kiểm tra một số hợp đồng mua thuốc giữa Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei và các đơn vị trúng thầu theo kết quả đấu thầu 2023-2024:

- Hợp đồng số 233/HĐ.IMP.2023 ngày 08/08/2023 của Công ty CP dược phẩm IMEXPHARM, số tiền 37.800.000 đồng;

- Hợp đồng số 123/2023-HĐATC ngày 04/08/2023 của Công ty TNHH Dược phẩm AT&C, số tiền 172.095.000 đồng;

- Hợp đồng số 06/HĐ.2023/TTYTĐGL-TP ngày 10/08/2023 của Công ty CP Thương mại Dược phẩm và trang thiết bị y tế Thuận Phát, số tiền 60.000.000 đồng;

- Hợp đồng số 408/HD/T-GE/DAKGLEI ngày 04/08/2023 của Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1 - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền 432.309.560 đồng;

- Hợp đồng số 02/2023/TTYTHĐG ngày 03/08/2023 của Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ du lịch Mây Vàng, số tiền 12.900.000 đồng;

- Hợp đồng số 649/HĐ.2023/TTYTĐGL-TP ngày 09/08/2023 của Công ty CP Dược phẩm thiết bị y tế Hà Nội, số tiền 52.680.000 đồng;

- Hợp đồng số 18/DĐL-HĐ ngày 11/08/2023 của Công ty CP Dược - Vật tư y tế Đăk Lăk, số tiền 125.470.000 đồng;

- Hợp đồng số 50-04/2023/HĐKT-KP ngày 07/08/2023 của Công ty TNHH Dược phẩm Kiến Phát, số tiền 21.000.000 đồng;

- Hợp đồng số 580/2023/HĐTH.KD ngày 04/08/2023 của Công ty TNHH Dược phẩm Khương Duy, số tiền 267.880.000 đồng;

- Hợp đồng số 10523/HĐBV-CT ngày 10/8/2023 của Công ty cổ phần Traphaco, số tiền 24.390.000 đồng.

Thời hạn thực hiện hợp đồng là 210 ngày (*kể từ ngày Thoả thuận khung có hiệu lực, nhưng tối đa không quá 31/12/2023*); được gia hạn đến 30/6/2024 tại Công văn số 4471/UBND-KTTH ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng các gói thầu mua thuốc tập trung cấp địa phương năm 2023; Công văn số 4759/SYT-KHTC ngày 25/12/2023 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng các gói thầu mua thuốc tập trung cấp địa phương năm 2023.

Các hợp đồng mua thuốc giai đoạn 2021-2023 và 2023-2024 có danh mục thuốc kèm theo; danh mục thuốc nêu đầy đủ tên thuốc, tên hoạt chất, nồng độ/hàm lượng, đơn vị tính, đường dùng, dạng bào chế, nước sản xuất, số đăng ký, quy cách đóng gói, hạn dùng (tuổi thọ), đơn giá theo Thoả thuận khung được ký kết giữa đơn vị mua sắm tập trung và nhà thầu trúng thầu theo kết quả đấu thầu thuốc tập trung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Qua kiểm tra công tác theo dõi, quản lý thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm nhận thấy: Trưởng khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế vừa ký người mua hàng trên hoá đơn, vừa ký người giao hàng trên phiếu nhập kho, vừa ký Trưởng khoa Dược trên Biên bản kiểm nhập. Một số hồ sơ mua vật tư, hoá chất, sinh phẩm, Trưởng khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế vừa ký người mua hàng trên hoá đơn, người giao hàng trên phiếu nhập kho, vừa ký Phó Chủ tịch Hội đồng kiểm nhập trên Biên bản kiểm nhập vật tư, hoá chất, sinh phẩm (*không có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng kiểm nhập*).

Căn cứ các quy định:

Điểm đ, e khoản 2 Điều 7 Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức trách, nhiệm vụ của Trưởng khoa Dược là "...Tổ chức thực hiện việc cung ứng..."; "Tổ chức thực hiện việc nhập, xuất, thống kê, kiểm kê, báo cáo...".

Điểm c khoản 2 Điều 8 Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức trách, nhiệm vụ của dược sĩ làm công tác nghiệp vụ dược là "*Đảm nhiệm việc cung ứng thuốc*".

Về thành phần Hội đồng kiểm nhập quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Thông tư số 22/2011/TT-BYT: "*Trưởng khoa Dược, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, thủ kho, thống kê dược, cán bộ cung ứng*".

Như vậy, việc Trưởng khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế đảm nhiệm tất cả các công việc, như: Trực tiếp là người mua hàng, người giao hàng, ký xác nhận Trưởng khoa Dược trên Biên bản kiểm nhập; ký Phó Chủ tịch Hội đồng kiểm nhập (*không có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng kiểm nhập*) trên biên bản kiểm nhập là không đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong quá trình triển khai thực hiện cung ứng, theo dõi, quản lý thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm xét nghiệm tại đơn vị.

## **2. Mua thuốc ngoài danh mục thuốc đấu thầu tập trung:**

Trong năm 2023, đơn vị có 01 gói thầu mua thuốc ngoài danh mục đấu thầu thuốc tập trung với số tiền: 8.908.000 đồng, được Sở Y tế phê duyệt tại Quyết định số 819/QĐ-SYT ngày 20/12/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu mua thuốc theo Điều 18 Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei.

## **3. Mua vật tư, hoá chất, sinh phẩm:**

### **3.1. Kiểm tra một số chứng từ mua vật tư, hoá chất, sinh phẩm:**

a) Ủy nhiệm chi số CTGBH476/231207 ngày 07/12/2023, số tiền 33.935.500 đồng, thanh toán tiền mua vật tư tiêu hao và hoá chất, sinh phẩm theo Hợp đồng số 2806/HĐ/ĐG-MA ngày 02/6/2023 giữa Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei và Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Minh Anh.

Ủy nhiệm chi số CTG034/240117 ngày 17/01/2024, số tiền 36.262.800 đồng, thanh toán tiền mua vật tư y tế năm 2023 theo Hợp đồng số 01/T10/ĐAKGLEI/HĐ ngày 09/10/2023 giữa Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei và Công ty Cổ phần Dược - Vật tư y tế Kon Tum.

Đơn vị thực hiện việc mua sắm theo quy trình hướng dẫn tại Công văn số 1203/HD-SYT ngày 24/4/2023 của Sở Y tế về quy trình thực hiện duy tu, bảo dưỡng sửa chữa tài sản, đấu thầu mua sắm hàng hóa, hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao, trang thiết bị y tế trong ngành Y tế tỉnh Kon Tum.

b) Gói thầu chào hàng cạnh tranh trong nước:

- Gói thầu mua vật tư y tế phục vụ khám, chữa bệnh năm 2023

Giá gói thầu: 527.450.900 đồng;

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh thông thường trong nước (tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng);

Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ;

Đơn vị trúng thầu: Công ty Cổ phần Dược - Vật tư y tế Kon Tum;

Giá trúng thầu: 488.948.250 đồng;

Hình thức hợp đồng: Trọn gói;

Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

- Gói thầu mua hoá chất sinh phẩm phục vụ khám, chữa bệnh năm 2023

Giá gói thầu: 513.132.760 đồng;

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh thông thường trong nước (tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng);

Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ;

Đơn vị trúng thầu: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ M-Protech;

Giá trúng thầu: 512.832.630 đồng;

Hình thức hợp đồng: Trọn gói;

Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.



Hai gói thầu nêu trên, đơn vị thực hiện theo quy trình quy định của Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên mạng đấu thầu quốc gia; và các quy định hiện hành của Nhà nước.

## VII. Tình hình thực hiện dự toán thu chi trong năm

(ĐVT: 1.000 đồng)

TT	Nội dung	Tổng số	Trong đó	
			Tự chủ	Không tự chủ
<b>I</b>	<b>Kinh phí năm trước chưa sử dụng chuyển sang</b>	<b>2.577.096</b>	<b>1.470.417</b>	<b>1.106.679</b>
1	Ngân sách cấp	1.106.679	-	1.106.679
2	Nguồn thu tại đơn vị	1.470.417	1.470.417	-
<b>II</b>	<b>Nguồn thu trong năm</b>	<b>39.969.276</b>	<b>14.310.244</b>	<b>25.659.032</b>
<b>1</b>	<b>Ngân sách cấp</b>	<b>25.659.032</b>	<b>-</b>	<b>25.659.032</b>
1.1	Nguồn ngân sách địa phương	24.805.432	-	24.805.432
1.2	Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu	-	-	-
1.3	Nguồn kinh phí các chương trình, mục tiêu y tế	853.600	-	853.600
1.4	Nguồn kinh phí khác (nếu có)	-	-	-
<b>2</b>	<b>Nguồn thu tại đơn vị (ghi rõ từng nguồn thu)</b>	<b>14.310.244</b>	<b>14.310.244</b>	<b>-</b>
2.1	Thu KCB BHYT	13.854.530	13.854.530	-
2.2	Thu KCB từ người bệnh	455.714	455.714	-
<b>III</b>	<b>Kinh phí được sử dụng</b>	<b>42.546.371</b>	<b>15.780.661</b>	<b>26.765.711</b>
<b>IV</b>	<b>Số chi đề nghị quyết toán</b>	<b>42.075.952</b>	<b>15.535.025</b>	<b>26.540.927</b>
1	Chi từ nguồn thu	15.535.025	15.535.025	-
2	Chi từ nguồn NSNN cấp	26.540.927	-	26.540.927
2.1	Chi hoạt động	25.827.202	-	25.827.202
	<i>Nguồn giao tự chủ</i>	-	-	-
	<i>Nguồn giao không tự chủ</i>	25.827.202	-	25.827.202
2.2	Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu	-	-	-
2.3	Nguồn kinh phí các chương trình, mục	713.725	-	713.725

TT	Nội dung	Tổng số	Trong đó	
			Tự chủ	Không tự chủ
	tiêu y tế			
2.4	Nguồn kinh phí khác (nếu có)	-	-	-
<b>V</b>	<b>Nguồn trích thực hiện cải cách tiền lương</b>	-	-	-
1	Số đã trích năm trước chưa sử dụng chuyển sang	77.807	77.807	-
2	Số phải trích trong năm theo quy định	745.783	745.783	-
3	Số đã trích trong năm	205.000	205.000	-
4	Số còn phải trích theo quy định (2-3)	540.783	540.783	-
5	Số đã sử dụng	282.807	282.807	-
5.1	<i>Chi thực hiện cải cách tiền lương theo quy định</i>	282.807	282.807	-
5.2	<i>Chi cho các nội dung khác (nếu có)</i>	-	-	-
6	Số còn chưa sử dụng chuyển năm sau	540.783	540.783	
<b>VI</b>	<b>Kinh phí còn chưa sử dụng</b>	<b>470.419</b>	<b>245.635</b>	<b>224.783</b>
1	Nguồn thu	245.635	245.635	-
2	Nguồn NSNN giao tự chủ	-	-	-
3	Nguồn NSNN giao không tự chủ (đã được chuyển nguồn) - Đã được chuyển nguồn: 223.553,524 đồng - Hủy dự toán: 1.229,951 đồng	224.783	-	224.783
4	Các nguồn khác (không)	-	-	-
<b>VII</b>	<b>Trích lập các quỹ trong năm</b>	-	-	-
1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	-	-	-
2	Quỹ khen thưởng	-	-	-
3	Quỹ phúc lợi	-	-	-
4	Quỹ bổ sung thu nhập	-	-	-
5	Cải cách tiền lương	-	-	-

## C. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

### I. Ưu điểm

1. Về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng:

Đơn vị thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác phòng, chống tham nhũng theo các quy định hiện hành và hướng dẫn của Sở Y tế.

### **2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí**

- Đơn vị đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ ngay từ đầu năm, áp dụng định mức được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ vào việc thanh toán các hoạt động chuyên môn năm 2023.

- Công tác mua sắm, sửa chữa tài sản: Đơn vị thực hiện theo các quy định hiện hành về công tác mua sắm, sửa chữa tài sản và các văn bản hướng dẫn của Sở Y tế.

### **3. Quản lý và cung ứng thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm:**

- Đơn vị thành lập Hội đồng thuốc và điều trị trong bệnh viện; Hội đồng kiểm nhập thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm và kế hoạch cung ứng thuốc theo quy định.

- Nhập kho, xuất kho: Nhập kho, có biên bản kiểm nhập, lập phiếu nhập kho; xuất kho, phiếu xuất kho thuốc có dự trữ thuốc của các khoa, trạm y tế xã kèm theo.

- Thành lập Hội đồng kiểm kê thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm.

- Thực hiện kiểm kê thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm theo quy định.

## **II. Khuyết điểm, hạn chế:**

### **1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí:**

- Quy chế chi tiêu nội bộ áp dụng một số văn bản đã hết hiệu lực thi hành.

- Gói thầu: Mua đồ dùng sửa chữa hệ thống điện nước: Tổ thẩm định không có chuyên môn liên quan đến gói thầu; không có phiếu nhập, xuất hàng hóa; bàn giao đưa vào sử dụng.

*Đề nghị Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei và các cá nhân có liên quan chấn chỉnh, rút kinh nghiệm*

- Chi thanh toán tiền trực làm báo cáo tết của viên chức Nguyễn Văn Hải với số tiền 859.000 đồng theo chế độ phụ cấp thường trực là không đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chi thanh toán chế độ phụ cấp độc hại mức 1, hệ số 0,1 cho 05 viên chức và mức 2, hệ số 0,2 cho 02 viên chức; số tiền thanh toán là 13.514.000 đồng là không đúng đối tượng theo quy định tại Văn bản 6608/BYT-TCCB ngày 22 tháng 8 năm 2005 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với cán bộ, viên chức ngành y tế.

- Chi thanh toán chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc mức 4, hệ số 0,1 cho 04 viên chức thuộc các khoa và 09 viên chức trạm y tế các xã, thị trấn; số tiền thanh toán 20.286.000 đồng không đúng đối tượng được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc quy định tại Thông tư số 05/2005/TT-BNV ngày 05 tháng

01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Đơn vị có Báo cáo giải trình số 1656/BC-YTĐL ngày 30/7/2024; trên cơ sở ý kiến thảo luận của các thành viên Đoàn thanh tra và qua xem xét báo cáo giải trình của đơn vị, thống nhất không thu hồi số tiền 20.286.000 đồng nhưng đề nghị đơn vị nghiêm túc tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Chi phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ cho 03 viên chức vượt quy định với số tiền 130.522.854 đồng<sup>3</sup>.

## **2. Quản lý và cung ứng thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm:**

- Giữa khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán không có sự phối hợp trong việc theo dõi tình hình cung ứng, nhập, xuất, tồn kho thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm xét nghiệm, dẫn đến số liệu giữa khoa, phòng có sự chênh lệch, không khớp đúng.

- Số tiền thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm chênh lệch giữa sổ sách theo dõi của khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và sổ sách kế toán, báo cáo tài chính là từ trước năm 2023, chưa xác định được nguyên nhân (*hiện nay, kế toán hạch toán treo nợ trên tài khoản phải thu khác để chờ xử lý*).

- Cuối năm 2023, đầu năm 2024, công nợ, thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm với số tiền là 3.465.769.030 đồng (sau khi đã trừ tiền thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm xét nghiệm tồn kho và tiền cơ quan Bảo hiểm xã hội chưa thanh toán cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh).

- Giá trị hợp đồng đã thực hiện so với giá trị hợp đồng ký kết ban đầu đạt tỷ lệ rất thấp; có hợp đồng ký kết giữa 2 đơn vị nhưng không thực hiện. Việc này có thể đánh giá việc ký kết hợp đồng mua thuốc phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh nêu trên chưa sát thực tế, chưa phù hợp với nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân.

- Trưởng khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế đảm nhiệm tất cả các công việc, như: Trực tiếp là người mua hàng, người giao hàng, ký xác nhận Trưởng khoa Dược trên Biên bản kiểm nhập; ký Phó Chủ tịch Hội đồng kiểm nhập (không có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng kiểm nhập) trên biên bản kiểm nhập là không đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong quá trình triển khai thực hiện cung ứng, theo dõi, quản lý thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm xét nghiệm tại đơn vị.

*Đề nghị Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei và các cá nhân có liên quan chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.*

## **III. Trách nhiệm của Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei và các cá nhân có liên quan đến một số khuyết điểm, hạn chế:**

Những khuyết điểm, hạn chế nêu trên thuộc trách nhiệm của tập thể lãnh đạo Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei; Giám đốc, nguyên Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei thời kỳ năm 2023; Trưởng phòng Tổ chức - hành chính - Tài chính - Kế toán; nguyên Kế toán trưởng thời kỳ năm 2023, Phụ trách kế toán; Trưởng khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và các cá nhân có liên quan.

<sup>3</sup> Hoàng Tuấn Anh: 43.329.300 đồng; Nguyễn Văn Hải: 42.342.300 đồng; Nguyễn Thị Nhã: 44.851.254 đồng.

**1. Lãnh đạo Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei:** Chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với các khoa, phòng và cá nhân có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ được giao đã đề xảy ra một số khuyết điểm, hạn chế như Đoàn thanh tra đã nêu.

**2. Các khoa, phòng thuộc Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei và cá nhân có liên quan:**

Trưởng phòng Tổ chức - hành chính - Tài chính - Kế toán; nguyên Kế toán trưởng; Phụ trách kế toán; Trưởng khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm về những khuyết điểm, hạn chế trong công tác tham mưu, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; việc quản lý và cung ứng thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm như Đoàn thanh tra đã nêu.

#### **D. KIẾN NGHỊ XỬ LÝ.**

Từ những nội dung kết luận, nhận xét, đánh giá nêu trên, Chánh Thanh tra Sở Y tế kiến nghị:

**1.** Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân lãnh đạo Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei về những khuyết điểm, hạn chế, vi phạm liên quan đến trách nhiệm quản lý, điều hành được nêu trong Kết luận thanh tra.

**2.** Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán; nguyên Kế toán trưởng, Phụ trách kế toán; Trưởng khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế và các cá nhân có liên quan về những khuyết điểm, hạn chế, vi phạm được nêu trong Kết luận thanh tra.

**3.** Yêu cầu Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei căn cứ Kết luận thanh tra tiến hành một số nội dung sau:

**3.1.** Khẩn trương triển khai, khắc phục, xử lý đối với những khuyết điểm, hạn chế, vi phạm đã được nêu tại Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.

**3.2.** Chỉ đạo các khoa, phòng và cá nhân có liên quan, kiểm tra, rà soát, làm rõ và có biện pháp xử lý số tiền chênh lệch giữa báo cáo tài chính và số theo dõi công nợ tiền mua thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm năm 2023 của khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế (*hiện nay kế toán hạch toán treo nợ trên tài khoản phải thu khác chờ xử lý*); số tiền chênh lệch phát sinh nhập thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm trong năm, tồn kho cuối năm 2023.

**3.3.** Kiểm tra, rà soát tất cả các khoản phải thu đã đề kéo dài từ trước năm 2023 đến nay, còn đang hạch toán treo nợ trên tài khoản phải thu khác, theo báo cáo tài chính năm 2023, số tiền là 3.934.131.323 đồng (*Ba tỷ, chín trăm ba mươi bốn triệu, một trăm ba mươi một nghìn, ba trăm hai mươi ba đồng*); làm rõ từng nội dung phải thu, nguồn gốc phát sinh, số tiền phải thu và nguyên nhân để các khoản phải thu kéo dài từ các năm trước 2023 đến nay, đồng thời có biện pháp xử lý các khoản phải thu nêu trên.

**3.4.** Chỉ đạo các khoa, phòng và cá nhân có liên quan thu hồi, nộp ngân sách nhà nước các khoản tiền chi thanh toán không đúng quy định, số tiền 144.896.000

đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Cụ thể như sau:

- Tiền trực làm báo cáo tết của viên chức Nguyễn Văn Hải: 859.000 đồng (Tám trăm năm mươi chín nghìn đồng).

- Phụ cấp độc hại, nguy hiểm của 07 viên chức năm 2023: 13.514.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm mười bốn nghìn đồng).

- Phụ cấp ưu đãi nghề năm 2023 theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ của 03 viên chức với số tiền 130.522.854 đồng, làm tròn 130.523.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu năm trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Số tiền thu hồi nộp vào Tài khoản tạm giữ của Sở Y tế tỉnh Kon Tum, số tài khoản: 3949.0.1047957.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum.

3.5. Niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei theo đúng quy định của pháp luật.

3.6. Báo cáo kết quả thực hiện kết luận và các kiến nghị thanh tra về Thanh tra Sở Y tế chậm nhất trong vòng 60 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra. /

Nơi nhận: *voan*

- Thanh tra Bộ Y tế;
- UBND tỉnh;
- Ban Nội chính tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy;
- Huyện ủy Đăk Glei;
- Đảng bộ TTYT huyện Đăk Glei;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TTYT huyện Đăk Glei;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Trang Thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, TTrS.

**CHÁNH THANH TRA**



**Đặng Văn Điền**



Phụ lục 1

## Phụ cấp độc hại năm 2023



(ĐVT: 1.000 VNĐ)

TT	Họ và tên	Đơn vị	Hệ số	Tháng												Cộng
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	Phạm Thị Hạt	Khoa Dược -TTB-VTYT	0,1	149	149	149	149	149	149	180	180	180	180	180	180	1.974
2	Hoàng Thị Hạnh	Khoa Dược -TTB-VTYT	0,1	149	149	149	149	149	149	180	180	180	180	180	180	1.974
3	Đình Thị Hòa	Khoa Dược -TTB-VTYT	0,1	149	149	149	149	149	149	180	180	180	180	180	180	1.974
4	Y Lục	Khoa Dược -TTB-VTYT	0,1	149	149	149	149	149	149	180	0	0	0	0	0	1.074
5	Y Ng Diệu Khánh	Khoa YHCT và PHCN	0,1	149	149	149	149	149	149	180	180	180	180	180	180	1.974
6	Đình Quốc Tú	Khoa ATTP-YTCC-ĐD	0,2	298	298	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	596
7	Nguyễn Thị Nhã	Phòng KH-NV-ĐD-KSNK	0,2	298	298	298	298	298	298	360	360	360	360	360	360	3.948
<b>Cộng</b>																<b>13.514</b>

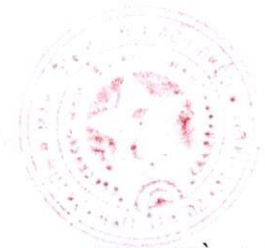
Từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2023: Lương cơ sở là 1.490.000 đồng.

Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2023: Lương cơ sở là 1.800.000 đồng.



Phụ lục 2

### Phụ cấp ưu đãi nghề năm 2023



(ĐVT: Đồng)

T T	Họ và tên	Hệ số			Thâm niên vượt khung	Mức hưởng phụ cấp 70%		Mức hưởng phụ cấp 20%		Chênh lệch 50%		
		Lương	C/vụ	Cộng		Tháng 01- 6/2023	Tháng 7- 12/2023	Tháng 01- 6/2023	Tháng 7- 12/2023	Tháng 01- 6/2023	Tháng 7- 12/2023	Cộng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=7-9	12=8-10	13=11+12
1	Hoàng Tuấn Anh	3,99	0,4	4,39	0	27.472.620	33.188.400	7.849.320	9.482.400	19.623.300	23.706.000	43.329.300
2	Nguyễn Văn Hải	3,99	0,3	4,29	0	26.846.820	32.432.400	7.670.520	9.266.400	19.176.300	23.166.000	42.342.300
3	Nguyễn Thị Nhã	4,06	0,2	4,26	7%	28.437.604	34.354.152	8.125.030	9.815.472	20.312.574	24.538.680	44.851.254
<b>Cộng</b>												<b>130.522.854</b>

Từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2023: Lương cơ sở là 1.490.000 đồng.

Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2023: Lương cơ sở là 1.800.000 đồng.